

Bản án số: 203/2023/HS-ST

Ngày: 29/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Ngọc Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 199/2023/TLST/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 211/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Hồ Phương G; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1992, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: Tổ M, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Hồ Ngọc H (chết) và bà Lê Thị U; có 01 con chung, sinh năm 2009 với ông Lê Tấn P (không đăng ký kết hôn); Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt từ ngày 15/5/2023. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/5/2023, do hết ma túy sử dụng nên G gọi điện thoại cho người bạn ngoài xã hội tên thường gọi là S (không rõ lai lịch) để xin ma túy, G nhắn tin qua tài khoản A hẹn gặp S tại phòng 401, khách sạn A địa chỉ số đường số M, ấp B, xã B, huyện B. Một lúc sau, S đến điểm hẹn đưa cho G 01 vỏ bao thuốc lá hiệu K bên trong có chứa 01 gói ma túy rồi rời khỏi phòng ra về. Lúc này, G lấy vỏ bao thuốc lá cất vào trong túi xách của G để ở trên giường nhằm mục đích mang về nhà tại huyện N để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện B kết hợp với Công an xã B, huyện B tiến hành kiểm tra Hồ Phương G đang lưu trú tại phòng 401, khách sạn A địa

chỉ số đường số M, ấp B, xã B, huyện B. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi xách của G để ở trên giường có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu K bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được G khai nhận là ma túy đá cất giấu để sử dụng cho bản thân. Do đó, Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng có liên quan và đưa G về Công an xã B lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản kết luận giám định số 5177/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Hồ Phương G lúc bắt quả tang là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,1009g, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định có khối lượng 2,1009g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.
- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu K, 01 túi xách màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu O cùng 02 simcard có số thuê bao 0933515838, 0389827457 thu giữ của G dùng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 02/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hồ Phương G về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hồ Phương G thừa nhận hành vi phạm tội, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Phương G về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hồ Phương G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau: Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 15/5/2023 tại phòng 401, khách sạn A địa chỉ số đường số M, ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Phương G đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,1009g ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Hồ Phương G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo Hồ Phương G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Đối với đối tượng S đã cho Hồ Phương T ma túy để sử dụng chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh, khi làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định có khối lượng 2,1009g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu K, 01 túi xách màu đen dùng để chứa số ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu O cùng 02 simcard có số thuê bao 0933515838, 0389827457 thu giữ của G dùng liên hệ để có được ma túy, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo Hồ Phương G, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có nơi cư trú ổn định, hơn nữa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hồ Phương G.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Hồ Phương G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hồ Phương G: 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu K, 01 túi xách màu đen.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu O cùng 02 simcard có số thuê bao 0933515838, 0389827457 thu giữ của G.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hồ Phương G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- CQTHAHS Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng